

Bản án số: **37/2022/HSST**

Ngày: 30- 08 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea

Kar.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/08/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST, ngày 03 tháng 08 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐST-HS, ngày 16 tháng 08 năm 2022, đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** **Nông Văn C**, sinh ngày: 1990. Tại: Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn O, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Con ông: Nông Văn N (đã chết) và con bà Ma Thị H, sinh năm: 1964; Hiện đang làm nông và sinh sống tại: Thôn O, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: 04 tiền án. Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/3/2021, bị

Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/11/2021, đã chấp hành xong các hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Ea Kar từ ngày 18/05/2022. *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. *(có mặt)*

- Người bị hại: Bà Ma Thị Đ. Trú tại: Thôn O, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn H – sinh năm 1989. Trú tại: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 05/3/2022, khi đang ở nhà bà Ma Thị H (là mẹ đẻ của H tại thôn O, xã B) thì H nhìn thấy gia đình bà Ma Thị Đ (sinh năm 1974, trú tại thôn O, xã B, huyện K) có để 01 máy bơm nước ở dưới ao phía sau nhà để bơm nước cho lúa nên H rủ C đến ao nhà bà Đ để trộm cắp máy bơm bán kiếm tiền mua rượu và thức ăn thì C đồng ý. H mang theo 01 cái kéo để cắt dây điện; khi đến nơi, H đi đến ngắt công tắc điện để cho máy bơm nước ngừng hoạt động rồi cùng C kéo máy bơm nước lên bờ ao, H dùng kéo cắt dây điện còn C mở ống bơm nước. Sau đó, C và H đưa máy bơm nước về nhà bà H cất giấu.

Đến sáng ngày 06/3/2022, bà Đ phát hiện bị mất trộm máy bơm nước nên đã trình báo vụ việc đến Công an xã B. Cùng ngày, Công an xã B đã triệu tập C và H lên làm việc; C và H đã khai nhận hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước của gia đình bà Đ; đồng thời, giao nộp 01 máy nhãn hiệu Daphovina, công suất 1,5HP, (BL: 36 – 41; 43 – 51; 76 – 81).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ 992 ngày 7/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 máy bơm nhãn hiệu Daphovina, công suất 1,5HP tại thời điểm ngày 03/5/2022 có giá trị 875.000đ, (BL: 32).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 01/08/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar sau khi đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina, công suất 1,5HP cho bà Ma Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, về mức hình phạt là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án bị cáo bị Nông Văn H rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp cho cơ quan điều tra khắc phục thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, là người đồng bào dân tộc thiểu số, có mẹ già. Vì vậy căn cứ điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 6 tháng tù để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn C thừa nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 05/3/2022, bị cáo cùng với Nông Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước của bà Ma Thị Đ nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Xét thấy, mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị 875.000đ, nhưng bị cáo trước đó đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

[3] Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có 04 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, đã được đưa đi cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành án xong, trở về với cộng đồng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tiếp tục cải tạo sớm trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, đồng thời là người đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ văn hóa có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina, công suất 1,5HP cho bà Ma Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18 tháng 05 năm 2022.

Đối với hành vi của Nông Văn H chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm, hiện đã bị xử lý về hành chính, nên không đề cập giải quyết.

Các biện pháp tư pháp:

- * Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết
- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina, công suất 1,5HP cho bà Ma Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Trí Lý